

Số: 222/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 20 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
trình Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XI

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức Hội nghị thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 4 (giữa năm 2026), do UBND tỉnh trình¹. Trên cơ sở hồ sơ trình của UBND tỉnh và ý kiến tham gia thẩm tra của đại biểu tại Hội nghị, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra đến Thường trực và đại biểu HĐND tỉnh, như sau:

I. Về sự cần thiết và thẩm quyền

Qua thẩm tra, các văn bản trình Kỳ họp được xây dựng trên cơ sở **đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh** và cần thiết ban hành, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xem xét, ban hành các báo cáo và tờ trình theo quy định tại cuộc họp thường lệ; thực hiện đồng bộ, thống nhất theo văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành² và chỉ đạo của Bộ Tư Pháp³. Được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất cho xây dựng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025. Các nghị quyết quy phạm pháp luật xây dựng đảm bảo trình tự thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung phù hợp với tình hình điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hợp Hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

II. Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách về nội dung thẩm tra

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất thông qua 15/16 hồ sơ trình kỳ họp⁴, gồm:

¹ Theo Chương trình dự kiến thẩm tra 19 văn bản, gồm: 07 báo cáo và 12 hồ sơ dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, UBND trình 16 văn bản, gồm 07 báo cáo và 09 hồ sơ dự thảo nghị quyết; xin tạm dừng 03 hồ sơ dự thảo nghị quyết.

² Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

³ Tại Công văn 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp về việc, có quy định “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước ngày 01 tháng 6 năm 2026**”.

⁴ Cần rà soát bổ sung chưa trình Kỳ họp Dự thảo Nghị quyết hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé trên địa bàn tỉnh Cà Mau

1. Các báo cáo⁵

1.1. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách)

a) Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra nhiều sự kiện chính trị lớn của đất nước, đồng thời là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu tăng trưởng cao. Tỉnh Cà Mau sau hợp nhất có nhiều tiềm năng, lợi thế nhưng quy mô kinh tế còn nhỏ, hạ tầng chưa đồng bộ, chịu tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt của UBND và sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 đạt được một số kết quả tích cực.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh. Tuy nhiên, qua số liệu từ báo cáo: Nhiều chỉ tiêu có tăng trưởng so cùng kỳ, nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra, có khả năng kéo theo ảnh hưởng mục tiêu tăng trưởng 02 con số; chuyển dịch cơ cấu còn chậm; liên kết sản xuất chưa bền vững; công tác quản lý đất đai còn hạn chế; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. một số lĩnh vực công nghiệp, xuất khẩu còn khó khăn; giải ngân vốn đầu tư công còn thấp; Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát, làm rõ nguyên nhân và có giải pháp khắc phục hiệu quả trong thời gian tới.

b) Về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

Cơ bản thống nhất với các nhiệm vụ, giải pháp do UBND tỉnh đề ra tại Báo cáo. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện:

- Lĩnh vực kinh tế - ngân sách: Tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, quản lý chặt chẽ thu, chi, chống thất thu; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư, nhất là các dự án năng lượng; chuyển đổi cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp; nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Quan tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khoa học - công nghệ, tạo nền tảng thúc đẩy, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; rà soát, đánh giá thực chất cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sửa chữa nhà vệ sinh và hệ thống nước sạch các cơ sở giáo dục; sớm đầu tư, mua sắm trang bị cơ sở vật chất, củng cố sắp xếp đội ngũ nhân viên y tế các

⁵ Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

trạm y tế xã, đảm bảo nhiệm vụ khám chữa bệnh của y tế cơ sở; củng cố lại các hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở, khai thác hiệu quả, phục vụ cho các sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, trong đó quan tâm gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

- Lĩnh vực pháp chế: nâng cao chất lượng của công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; cần có giải pháp cụ thể để kiềm chế và làm giảm tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao, ma túy, giết người, hiếp dâm có chiều hướng gia tăng; quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Báo cáo về quyết toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán, thu chi ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025; dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 15⁶ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 3 Điều 31⁷ Luật Ngân sách nhà nước và điểm b khoản 6 Điều 32⁸ Nghị định 73/2026/NĐ-CP, việc HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025 là đúng thẩm quyền, cần thiết, là cơ sở tổng hợp số liệu để so sánh, đánh giá và xây dựng dự toán trong những năm tới sát với khả năng thực hiện; nâng cao chất lượng công tác dự báo để bố trí kế hoạch thực hiện ngân sách một cách hiệu quả; tránh tình trạng thu, chi ngân sách nhà nước vượt so với dự toán, không đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo quyết toán được UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp khẩn trương, quyết liệt trong việc rà soát, tổng hợp số liệu, thực hiện các quy trình, thủ tục để trình cấp thẩm quyền quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn Bộ Tài chính⁹.

Nội dung Báo cáo quyết toán thể hiện được tổng hợp các khoản thu, chi của ngân sách các cấp, phản ánh trung thực tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách địa phương năm 2025, đảm bảo tính hợp pháp, đầy đủ và chính xác theo luật định (*các phụ lục kèm theo đầy đủ, theo quy định*); **số liệu đã được đối chiếu, xác nhận của Kho bạc Nhà nước**¹⁰. Trong đó, không bao gồm thu chuyển giao ngân sách cấp xã là 12.042.821,18 triệu đồng, thu từ nguồn vay của ngân sách cấp tỉnh 22.345,16

⁶ Điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng như sau: “c) *Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;*”.

⁷ Khoản 3 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp như sau “**3. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.**”.

⁸ Điểm b khoản 6 Điều 32 Nghị định 73/2026/NĐ-CP quy định trình tự quyết toán ngân sách nhà nước như sau: “b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách để cho ý kiến và tiếp thu, hoàn chỉnh để trình **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 01 tháng 7 năm sau.**”.

⁹ Theo quy định Luật ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách cấp tỉnh trước ngày 01/7/2026.

¹⁰ Theo biên bản làm việc với Kiểm toán, do Kiểm toán Nhà nước Khu vực V chưa ban hành văn bản kết luận.

triệu đồng; không bao gồm chi chuyển giao ngân sách cấp tỉnh là 12.042.821,18 triệu đồng, chi trả nợ gốc của ngân sách cấp tỉnh là 40.166,72 triệu đồng.

Trong năm 2025, việc triển khai nhiệm vụ ngân sách trong bối cảnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tỉnh nhà còn nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế - xã hội chịu nhiều ảnh hưởng, nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Trung ương, Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự quyết tâm cao của UBND tỉnh, các ngành, các cấp đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách đạt nhiều kết quả tích cực, hoàn thành đạt và vượt nhiều chỉ tiêu dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định, góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Kết quả như sau:

a) Về quyết toán thu ngân sách: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: **12.340.001.316.171** đồng (đạt 119,02% dự toán HĐND tỉnh giao), có 14/20 khoản thu đạt và vượt so với dự toán HĐND tỉnh giao¹¹ cơ bản đáp ứng nhu cầu chi, nhiệm vụ chi của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng về cơ bản nền kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2025 tiếp tục ổn định và phát triển, với sự chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời của UBND tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, cùng sự nỗ lực của các ngành, các cấp và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các giải pháp, nên một số nguồn thu ngân sách vượt dự toán được giao, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn 06 khoản thu chưa đạt dự toán, như sau: Thu tiền sử dụng đất 595.737,22 triệu đồng, bằng 86,34% dự toán; thuế sử dụng đất nông nghiệp 24,05 triệu đồng, bằng 48,105 dự toán; thuế bảo vệ môi trường 535.902,56 triệu đồng, bằng 60,01% dự toán; thu phí, lệ phí 141.414,28 triệu đồng, bằng 91,24% dự toán; thu tiền thuê đất 75.363,77 triệu đồng, bằng 83,745 dự toán; thu khác ngân sách 347.590,02 triệu đồng, bằng 86,75% dự toán.

Ngoài ra, còn một số nguồn thu Trung ương và HĐND tỉnh không giao dự toán, như: *Thu Viện trợ là 4.921,01 triệu đồng và thu các khoản huy động, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng là 122.096,50 triệu đồng.*

b) Về quyết toán chi ngân sách: Chi ngân sách cơ bản đáp ứng hoạt động của bộ máy nhà nước, bảo đảm ưu tiên chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và trọng tâm, ưu tiên đã triển khai, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương là **37.348.010.769.873** đồng (đạt 139,3%). Trong đó, chi đầu tư phát triển 5.313.906.126.056 đồng, chi thường xuyên 17.585.926.604.226 đồng (*trong đó, nhiệm vụ chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo vượt dự toán, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ chưa đạt dự toán*); chi thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 5.057.635.683.730 đồng,... Các khoản

¹¹ Thu từ khu vực DNNN Trung ương quản lý; thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thu tiền sử dụng khu vực biển; thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; ; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác; thu cổ tức, lợi nhuận chia và lợi nhuận sau thuế.

chi chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo theo quy định, nhưng tỷ lệ chuyển nguồn tăng cao (tăng 88,13% so với năm 2024), cho thấy tiến độ triển khai một số nhiệm vụ chi, chương trình, dự án còn chậm; khả năng hấp thụ vốn của một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

Đối với kết dư ngân sách được các đơn vị, địa phương quan tâm quản lý, điều hành chặt chẽ. *Số kết dư ngân sách của ngân sách cấp xã là 135.291.027.216 đồng (bằng 21,7% so với năm 2024 là 623.822.402.091 đồng), chủ yếu từ nguồn tăng thu cân đối, các bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi chưa hoàn trả ngân sách cấp trên, các khoản tiết kiệm dự toán chi của từng cấp ngân sách.* Theo báo cáo của ngành chuyên môn, nguồn kinh phí kết dư này của một số địa phương trước sáp nhập đơn vị hành chính, chưa được xử lý dứt điểm, kéo dài qua nhiều năm. Đây là những vấn đề cần được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

c) Đánh giá chung

Qua Báo cáo quyết toán cho thấy, công tác giao dự toán, quản lý điều hành, chấp hành chi ngân sách địa phương năm 2025 được UBND tỉnh triển khai quyết liệt bằng nhiều giải pháp tích cực; các cấp, các ngành cơ bản bám sát dự toán được giao, tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Báo cáo đã tổng hợp đầy đủ và thuyết minh nguyên nhân tăng, giảm của từng khoản chi so với dự toán được giao. Đối với các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực V được cơ quan chuyên môn thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh và thống nhất số liệu báo cáo quyết toán theo đúng quy định. Tuy nhiên, một số khoản thu ngân sách chưa đạt dự toán được giao, nhất là các khoản thu từ đất, tiền thuê đất, thuế bảo vệ môi trường và một số khoản thu khác; tình hình lập, chấp hành dự toán chi ngân sách ở một số lĩnh vực, đơn vị trong năm qua chưa sát nhu cầu thực tế, chậm phát huy hiệu quả của việc sử dụng kinh phí đã phân bổ; một số khoản chi không đạt dự toán HĐND tỉnh giao¹².

Trong thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản, tỉnh đã chủ động bố trí vốn cho các dự án cơ bản sát với nhu cầu và tiến độ thực hiện; nguồn vốn xô số kiến thiết, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi được bố trí phù hợp với quy định (ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục, y tế, nông thôn mới, biến đổi khí hậu, một số dự án, công trình trọng điểm, bức xúc của địa phương,...). Tuy nhiên, bên cạnh một số kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, như: Chất lượng công tác lập, thẩm định và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư chưa cao, có tình trạng dự án được bố trí kế hoạch vốn nhưng không có khối lượng giải ngân phải hủy kế hoạch vốn hoặc điều chỉnh kế hoạch vốn; việc phân bổ vốn ngân sách cho chi đầu tư xây dựng cơ bản còn dàn trải; lập hồ sơ để quyết toán, tất toán dự án hoàn thành còn chậm; tỷ lệ chuyển nguồn sang năm sau còn lớn và tăng cao so với năm trước, cho thấy vẫn còn những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách, đầu tư công và triển khai các chương trình, dự án...

¹² Một số khoản chi không đạt dự toán, như: Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 34.410,21 triệu đồng, đạt 58,51% so dự toán; chi phát thanh, truyền hình 65.862,32 triệu đồng, đạt 75,42% dự toán; chi thể dục, thể thao 63.966,57 triệu đồng, đạt 91,68% dự toán; chi khác 151.876,34 triệu đồng, đạt 52,41% dự toán;...

d) Kết luận, đề xuất, kiến nghị

Qua thẩm tra, một số ý kiến góp ý của đại biểu đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ trình kỳ họp. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo quyết toán và dự thảo Nghị quyết bảo đảm cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế địa phương. Số liệu quyết toán đã được cơ quan chuyên môn rà soát, đối chiếu với Kho bạc Nhà nước và điều chỉnh theo biên bản của Kiểm toán Nhà nước khu vực V; hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện cơ bản bảo đảm theo quy định.

Mặc dù vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành ngân sách và đầu tư công cần tiếp tục được quan tâm khắc phục, tuy nhiên, các tồn tại này không làm ảnh hưởng đến tính trung thực, hợp pháp và độ tin cậy của số liệu quyết toán đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đối chiếu và xác nhận theo quy định. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2025 theo Báo cáo và Tờ trình của UBND tỉnh, với số liệu tổng hợp như sau:

- Tổng ngân sách nhà nước trên địa bàn là: **12.340.001.316.171** đồng.
- Tổng thu ngân sách địa phương: **37.483.301.797.089** đồng.
- Tổng chi ngân sách địa phương: **37.348.010.769.873** đồng.
- Kết dư ngân sách địa phương năm 2025: **135.291.027.216** đồng.

(Kèm theo các biểu mẫu quyết toán ngân sách theo quy định).

Để công tác quản lý, điều hành ngân sách và đầu tư công đạt hiệu quả những tháng còn lại của năm 2026, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dự báo tình hình thu, chi ngân sách; đánh giá sát khả năng thực hiện đối với từng nguồn thu, nhiệm vụ chi; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; thu hồi, cắt giảm, điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ chi chậm, chưa cần thiết sang nội dung, nhiệm vụ chi bức xúc, cần thiết. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư công, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và tổ chức thực hiện dự án; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ giải ngân, hạn chế tình trạng bố trí vốn nhưng chậm triển khai hoặc không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

Rà soát, xử lý dứt điểm các khoản kết dư ngân sách kéo dài qua nhiều năm của một số địa phương trước sáp nhập; bảo đảm việc quản lý, sử dụng, bàn giao nguồn kinh phí, tài sản và các nguồn lực tài chính sau sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả. Có giải pháp giảm tỷ lệ chuyển nguồn sang năm sau, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với các trường hợp lập dự toán chưa sát thực tế, giải ngân vốn đầu tư công thấp, để phát sinh chuyển nguồn lớn hoặc chậm thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước. Thực hiện chế độ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh,

HĐND tỉnh theo quy định.

1.3. Báo cáo về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách 6 tháng cuối năm 2026;

Qua 6 tháng triển khai thực hiện, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

Ban Kinh tế - Ngân sách đồng tình với đánh giá của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm qua báo cáo và ***cho rằng công tác quản lý thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đạt được nhiều kết quả đáng biểu dương, khích lệ; nhiều chỉ tiêu ước thực hiện đạt và vượt 50% so với dự toán do HĐND tỉnh đề ra.***

a) Về thu ngân sách nhà nước, ước thu 6.956 tỷ đồng, đạt 60,99% dự toán¹³, tăng 14,04% so với cùng kỳ¹⁴. Đây là kết quả đáng ghi nhận, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực lớn, quyết liệt, cố gắng hoàn thành vượt dự toán được giao trong điều hành của UBND tỉnh và các ngành, các cấp trong bối cảnh có nhiều sự biến động lớn về sắp xếp tổ chức bộ máy, địa giới hành chính, nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt khá; tuy nhiên một số khoản thu quan trọng chưa đạt tiến độ dự toán, nhất là khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế bảo vệ môi trường, thu tiền sử dụng khu vực biển. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục rà soát các nguồn thu còn dư địa, tăng cường chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, hoạt động thương mại, dịch vụ; đồng thời đánh giá sát khả năng hoàn thành dự toán thu cả năm đối với từng lĩnh vực để chủ động phương án điều hành ngân sách.

b) Về tổng chi ngân sách địa phương, ước đạt 12.654.904 triệu đồng, đạt 48,10% dự toán, tăng 5% so với cùng kỳ¹⁵. Nhìn chung, công tác điều hành chi ngân sách được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ bản đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, giáo dục, y tế và các nhiệm vụ cấp bách được bảo đảm kịp thời, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

¹³ Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương đạt 69,77% dự toán; thuế thu nhập cá nhân đạt 62,36% dự toán; lệ phí trước bạ đạt 55,57% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 61,00% dự toán; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 61,70% dự toán; thu khác ngân sách đạt 60,21% dự toán;...

¹⁴ Thu nội địa 6.500.000 triệu đồng, đạt 58,39% dự toán, tăng 10,83% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 456.000 triệu đồng, đạt 167,03% dự toán, tăng 94,03% so với cùng kỳ.

¹⁵ Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 2.857.840 triệu đồng đạt 43,71% dự toán, tăng 16,11% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản tiết kiệm 5% chi đầu tư khi phân bổ dự toán đầu năm theo Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ thì đạt 46% dự toán. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 9.382.242 triệu đồng (bao gồm vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn sự nghiệp) 3.272.853 triệu đồng), đạt 50,64% dự toán, tăng 07% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 3.381.233 triệu đồng (bao gồm vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu 620.170 triệu đồng), đạt 47,82% dự toán; chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 108.250 triệu đồng, đạt 25,00% dự toán. Chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 5.566.000 triệu đồng, đạt 30,75% dự toán, tăng 129,70% so với cùng kỳ. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 397.556 triệu đồng, đạt 51,16% dự toán, bằng 48,19% so với cùng kỳ. Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh 219.161 triệu đồng, đạt 78,74% dự toán.

Đối với nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh, 6 tháng đầu năm đã sử dụng 219.161 triệu đồng, đạt 78,74% dự toán được giao. Đề nghị UBND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh định kỳ hàng quý theo quy định¹⁶; đồng thời theo dõi chặt chẽ khả năng cân đối nguồn dự phòng trong những tháng cuối năm để chủ động xử lý các nhiệm vụ phát sinh về thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp bách khác.

Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần quan tâm chỉ đạo khắc phục. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nhìn chung còn chậm, nhất là đối với nguồn vốn năm 2025 chuyển sang năm 2026; một số dự án còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu, nguồn cung vật liệu xây dựng và ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khi bước vào mùa mưa. Bên cạnh đó, tỷ lệ giải ngân ở một số lĩnh vực còn thấp, nhất là lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cho thấy công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện ở một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

c) Về công tác quản lý giá, công sản, đầu tư, doanh nghiệp có vốn nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh về tình hình quản lý giá, công sản, đầu tư, doanh nghiệp có vốn nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2026. Công tác quản lý, điều hành giá cơ bản được thực hiện tốt, thị trường hàng hóa ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công từng bước đi vào nề nếp; việc sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính được quan tâm thực hiện. Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tiếp tục được triển khai; hoạt động quản lý doanh nghiệp có vốn nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn chậm; công tác quyết toán, tất toán dự án hoàn thành vẫn còn những tồn tại nhất định; số lượng dự án đã được phê duyệt quyết toán nhưng chưa tất toán tài khoản còn nhiều, kéo dài qua nhiều năm, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý vốn đầu tư công và kỷ luật tài chính, ngân sách,...

d) Đánh giá chung

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 do UBND tỉnh đề ra. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, nhiệm vụ chi, tài sản công, tài chính và ngân sách nhà nước; thực hiện việc điều chuyển, phân bổ, sử dụng nguồn lực đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Chỉ đạo rà soát, xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về tài chính, ngân sách có liên quan để triển khai thực hiện liên tục, không gián đoạn về cơ sở pháp lý.

¹⁶ Tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

Trong điều kiện nguồn lực ngân sách còn hạn chế, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc quản lý, điều hành ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, chủ động rà soát, thu hồi, cắt giảm các khoản chi không còn nhu cầu hoặc triển khai chậm để bổ sung cho các nhiệm vụ cấp thiết; đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, tăng cường xã hội hóa nhằm bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

Bên cạnh đó, cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, nguồn cung vật liệu xây dựng, thủ tục đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các nguồn vốn chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư đối với kết quả giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường quản lý, thu hồi vốn tạm ứng, xử lý dứt điểm các dự án chậm quyết toán, chậm tất toán tài khoản; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý tài sản công dôi dư, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý thuế, xử lý nợ đọng thuế và đánh giá đầy đủ hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính của Nhà nước.

1.4. Báo cáo về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện; qua đó, để đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nội dung này, tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2026, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Báo cáo đã tổng hợp, thể hiện tương đối khái quát, toàn diện một số nội dung theo quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong từng nội dung có tổng hợp số liệu kinh phí tiết kiệm được; phụ lục thống kê khá đầy đủ, chi tiết. Nhận thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các ngành, các cấp được cải thiện, có nhiều chuyển biến, cụ thể như:

a) Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, quán triệt; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm, chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm và giải pháp cần thực hiện để đạt mục tiêu cao nhất. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các ngành, các cấp, địa phương quan tâm thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực.

Công tác thanh tra, kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được các ngành, các cấp quan tâm, xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể, tập trung sâu vào lĩnh vực trọng điểm; các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ và các đơn vị trực thuộc. Qua đó, đã phát hiện xử lý, kiến nghị xử lý

hiều sai phạm và kiến thu hồi nộp ngân sách như trong Báo cáo đã nêu; không có trường hợp phải chuyển cơ quan điều tra.

b) Về tình hình và kết quả thực hiện

Trong điều hành ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách, kết quả tiết kiệm trong chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 289.557 triệu đồng (tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên); đồng thời, tiết kiệm 10% chi phí thường xuyên tăng thêm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, với số tiền 13.680 triệu đồng; tiết kiệm chi trong quản lý hành chính, với số tiền 15.702 triệu đồng; tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại 4.855 triệu đồng; tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các cơ quan đơn vị 1.248 triệu đồng;.... Bên cạnh đó, đã tiến hành thanh tra hành chính 33 cuộc, phát hiện sai phạm về kinh tế, với số tiền 1.968 triệu đồng (đã thu hồi 1.723 triệu đồng); xử lý trách nhiệm đối với 02 tổ chức và 31 cá nhân;...

Ngoài ra, hiệu quả sử dụng ngân sách Nhà nước được các ngành, các cấp quan tâm, thực hiện nghiêm túc, quản lý chặt chẽ nhiệm vụ chi, nguồn thu; kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu được phân khai đảm bảo quy định. Việc mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước cơ bản phục vụ nhu cầu; tình hình quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ và công trình phúc lợi công cộng tiếp tục được cải thiện. Tài nguyên, đất đai từng bước được quản lý, khai thác, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả. Công tác cải cách thủ tục hành chính được chú trọng, góp phần chống thất thoát, lãng phí.

Mặc dù trong thời gian qua, UBND tỉnh đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp nhưng tình trạng lãng phí, chưa tiết kiệm vẫn còn tồn tại trên một số lĩnh vực với mức độ khác nhau như: Việc xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ và cải cách thủ tục hành chính chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; việc xây dựng dự toán đầu năm chưa sát, chậm thực hiện phải thu hồi, cắt giảm nhiều làm hạn chế hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách; tiến độ thực hiện một số dự án chậm, giải ngân đạt thấp so với kế hoạch, nhất là các nguồn vốn chuyển tiếp từ các năm trước, không chỉ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà còn làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước.

Việc thu hồi đất thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án, công trình còn kéo dài; công tác thu hồi tạm ứng, quyết toán, tất toán các dự án đầu tư hoàn thành còn trễ hạn so với quy định. Việc rà soát, sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc, tài sản công đôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp còn gặp nhiều khó khăn; một số tài sản chưa được bố trí, khai thác hoặc xử lý kịp thời, tiềm ẩn nguy cơ lãng phí nguồn lực nhà nước,...

Các tồn tại, hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân là việc triển khai, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số địa phương, đơn vị còn chung chung, chưa cụ thể; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu có nơi chưa được phát huy đầy đủ; công tác kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ chưa thường xuyên để kịp thời phát hiện những hạn chế nhằm ngăn chặn hành vi trong thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí; nhận thức việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một bộ phận cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế,...

c) Về nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Ban Kinh tế - Ngân sách tán thành đối với 08 nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 đã nêu trong báo cáo, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời tập trung chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra và có giải pháp để thực hiện thực chất, hiệu quả hơn theo Chương trình, kế hoạch đề ra trong thời gian tới. Trong đó, cần quan tâm, tập trung một số nội dung sau:

- Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, đất đai và tài nguyên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý tài chính, tài sản công, nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và phòng ngừa lãng phí.

- Tiếp tục rà soát, quản lý các công trình, trụ sở, tài sản công sau sắp xếp để bố trí, sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí. Thường xuyên rà soát các dự án chậm tiến độ, kéo dài nhiều năm; đánh giá cụ thể nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư; có giải pháp xử lý dứt điểm nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí nguồn lực đầu tư công.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản; có giải pháp khắc phục tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, trong đó có các nguồn vốn từ các năm trước chuyển sang năm 2026. Xử lý các tồn tại, hạn chế trong công tác quyết toán, tất toán các dự án, công trình hoàn thành, việc thu hồi tạm ứng ngân sách; trong xây dựng dự toán ngân sách đầu năm phải bám sát quy định, chủ trương và khả năng thực hiện của các cơ quan, đơn vị, hạn chế thu hồi, cắt giảm làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách.

- Có giải pháp khắc phục hiệu quả các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các bộ, ngành trung ương, Kiểm toán nhà nước về công tác quản lý tài chính, tài sản công, tài nguyên, đất đai; việc xử lý, thu hồi tài chính qua các cuộc thanh tra của tỉnh.

- Gắn kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kịp thời xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra thất thoát, lãng phí hoặc chậm khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Mặc dù vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục khắc phục, nhưng nhìn chung công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2026 đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và các nguồn lực của Nhà nước.

1.5. Báo cáo về tình hình phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết năm 2026

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung Báo cáo và cho rằng việc ***phân bổ 31 nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết*** trong dự toán ngân sách đầu

năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, được UBND tỉnh thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND và báo cáo HĐND theo quy định *là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế*, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách địa phương.

Các nội dung, nhiệm vụ chi đã được ngành chức năng rà soát, tổng hợp, đề xuất bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trong đó, đảm bảo ưu tiên nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến con người và các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành. Phân bổ chi thường xuyên đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, thể hiện việc tiết kiệm, bố trí, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ thiết thực, cấp bách, đảm bảo an sinh xã hội.

Đối với nguồn dự phòng ngân sách và các khoản kinh phí của ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết hoặc chưa phân bổ hết dự toán, như: *Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù của giáo viên và các nhiệm vụ phát sinh lĩnh vực giáo dục; nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kinh phí mừng thọ người cao tuổi; kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chung xã, phường; kinh phí tiết kiệm; chi khác ngân sách...*, đề nghị UBND tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách và các quy định của pháp luật, khẩn trương rà soát, hoàn thiện thủ tục, phân bổ kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khi đủ điều kiện thực hiện; bảo đảm khả năng triển khai, giải ngân và hoàn thành nhiệm vụ trong năm ngân sách.

Đồng thời, tăng cường theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; hạn chế tình trạng dồn phân bổ vào những tháng cuối năm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong trường hợp để xảy ra sai phạm, lãng phí hoặc sử dụng kinh phí không đúng mục đích, không hiệu quả. Đối với nguồn dự phòng ngân sách, đề nghị UBND tỉnh thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh định kỳ hằng quý theo quy định¹⁷.

Ngoài ra, trong công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2026, đề nghị UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ động theo dõi, chấn chỉnh, xử lý những hạn chế, vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; có giải pháp khắc phục hoặc đề xuất cấp thẩm quyền xử lý một số nội dung còn hạn chế, tồn tại, phải thực hiện đã được chỉ ra tại các kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền. Quan tâm đánh giá kết quả thực hiện, hiệu quả sử dụng ngân sách gắn với mục tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời điều chỉnh, thu hồi hoặc đề xuất điều chỉnh đối với các khoản kinh phí chậm triển khai, không còn nhu cầu hoặc sử dụng chưa hiệu quả để tránh lãng phí nguồn lực ngân sách nhà nước.

¹⁷ Tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP: “**Định kỳ hằng quý, chậm nhất trước ngày 20 sau ngày kết thúc quý**, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc sử dụng dự phòng ngân sách trung ương, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; **Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân việc sử dụng dự phòng ngân sách địa phương**, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất”.

Thủ trưởng các đơn vị thụ hưởng ngân sách chịu trách nhiệm điều hành chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được giao; thường xuyên rà soát tình hình, tiến độ thực hiện để kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo sử dụng các nguồn kinh phí hiệu quả, thiết thực.

Qua thực tiễn điều hành ngân sách năm 2026, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm rà soát, xây dựng phương án phân bổ đối với các nguồn kinh phí dự kiến chưa phân bổ chi tiết trong dự toán năm 2027, bảo đảm đủ cơ sở phân bổ ngay từ đầu năm đối với các nội dung, nhiệm vụ chi đã xác định rõ đối tượng, nội dung và nhu cầu kinh phí.

Sau Hội nghị thẩm tra, UBND tỉnh đã tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến đóng góp của đại biểu; hoàn chỉnh hồ sơ, tài liệu trình kỳ họp.

1.6. Báo cáo về phương án phân bổ sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025

Thực hiện khoản 2 Điều 61¹⁸ Luật Ngân sách nhà nước và khoản 2 Điều 26¹⁹ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phương án phân bổ sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025 là phù hợp theo quy định.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về phương án sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025 ***là phù hợp, đúng quy định*** tại khoản 2 Điều 61²⁰ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và khoản 2 Điều 26²¹ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy đề xuất của UBND tỉnh về phương án sử dụng của từng nội dung chi ***là cơ bản hợp lý, theo thứ tự ưu tiên đúng quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 61, Luật Ngân sách nhà nước***²², được UBND tỉnh báo

¹⁸ Khoản 2 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định: Ủy ban nhân dân quyết định sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

¹⁹ Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định: Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, cơ quan tài chính địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình năm trước, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

²⁰ Ủy ban nhân dân quyết định sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

²¹ Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, cơ quan tài chính địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình năm trước, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

²² Theo quy định tại khoản 2 Điều 61, Luật Ngân sách nhà nước thì số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách được sử dụng cho các nội dung sau đây: (1) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi; (2) bổ sung tăng dự phòng ngân sách trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này và tăng quỹ dự trữ tài chính trong phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật này; (3) bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương; (4) tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng; (5) thực hiện một số chính sách an sinh xã hội; (6) thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được thống nhất chủ trương²³. Các nội dung chỉ phù hợp với tình hình thực tế, có chủ trương của cấp thẩm quyền, để kịp thời bố trí cho các đơn vị, địa phương chủ động nguồn lực trong việc thực hiện các công trình, dự án, nhiệm vụ chi bức xúc trên các lĩnh vực và kịp thời giải ngân nguồn vốn. Đến nay, UBND tỉnh đã phân khai nguồn kinh phí theo Phương án cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với Phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chỉ còn lại ngân sách tỉnh năm 2025, với số tiền **2.618.786 triệu đồng** theo đề xuất của UBND tỉnh cho 05 nội dung sau:

(1) Chi trả nợ 54.533 triệu đồng.

(2) Bổ sung dự phòng ngân sách cấp tỉnh và quỹ dự trữ tài chính 394.069 triệu đồng. Trong đó: Bổ sung dự phòng ngân sách tỉnh 392.069 triệu đồng; bổ sung quỹ dự trữ tài chính 2.000 triệu đồng.

(3) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương: 650.359 triệu đồng.

(4) Bố trí vốn cho các dự án, nhiệm vụ đầu tư phát triển 1.517.660 triệu đồng. Trong đó:

- Bố trí vốn, hỗ trợ cho 28 dự án, nhiệm vụ chi vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (từ nguồn tăng thu xố số kiến thiết) là 482.359 triệu đồng, đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/5/2026;

- Bố trí vốn, hỗ trợ vốn cho các nhiệm vụ, dự án còn lại ngoài Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là 1.035.301 triệu đồng.

(5) Hỗ trợ ngân sách cấp dưới huy động thu 2.165 triệu đồng.

Bên cạnh đó, qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 chủ yếu phát sinh từ hoạt động xố số kiến thiết và một số khoản thu không thường xuyên, nên chưa thực sự là nguồn thu ổn định, bền vững. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, khai thác hiệu quả các nguồn thu bền vững, nhằm tạo nguồn lực ổn định cho ngân sách địa phương trong những năm tiếp theo.

- Đối với nguồn vốn bố trí cho các dự án, nhiệm vụ đầu tư phát triển, nhất là các dự án ngoài Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn;

Theo quy định tại khoản 5 Điều 61, Luật Ngân sách nhà nước thì kết thúc năm ngân sách, trường hợp ngân sách địa phương huy động thu so với dự toán do nguyên nhân khách quan, sau khi đã thực hiện điều chỉnh giảm nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 1 Điều này và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa bảo đảm được cân đối ngân sách địa phương thì ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách cấp dưới trực tiếp theo khả năng của ngân sách cấp trên.

²³ Thông báo số 737-TB/TU ngày 25/5/2026.

tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn được giao, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân và hiệu quả đầu tư của các dự án được bố trí từ nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các dự án chậm triển khai, giải ngân thấp hoặc sử dụng vốn chưa hiệu quả. Trong thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh xây dựng, ban hành Phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại năm trước đúng thời gian quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP; đồng thời, phải ban hành Phương án trước thời điểm trình HĐND tỉnh, làm cơ sở để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với những nội dung trước khi thực hiện phải trình HĐND tỉnh thông qua

1.7. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2025²⁴

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo tài chính nhà nước là công cụ phản ánh tổng thể tình hình tài chính nhà nước, có phạm vi rộng hơn so với báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước. Báo cáo đã tổng hợp, cung cấp nhiều thông tin quan trọng về tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn nhà nước, doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Việc lập Báo cáo tài chính nhà nước là khâu quan trọng trong công tác quản lý tài chính, tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; đồng thời, tạo cơ sở thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành, hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực và nâng cao hiệu quả giám sát của HĐND tỉnh.

Tuy nhiên, do năm 2025 là năm đầu tiên triển khai thực hiện chế độ Báo cáo tài chính nhà nước theo quy định mới nên công tác tổng hợp dữ liệu, chuẩn hóa thông tin và phản ánh đầy đủ các nguồn lực tài chính nhà nước vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Việc tổng hợp số liệu từ nhiều cơ quan, đơn vị và hệ thống thông tin khác nhau; việc quản lý, cập nhật đối với một số loại tài sản công, nhất là tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản hình thành qua nhiều giai đoạn đầu tư và tài sản phát sinh từ quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính đòi hỏi tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài chính và tài sản công nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ của thông tin, góp phần nâng cao chất lượng Báo cáo tài chính nhà nước trong các năm tiếp theo.

²⁴ Điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Luật Kế toán quy định:

“3. Việc lập báo cáo tài chính nhà nước được thực hiện như sau:

a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính lập báo cáo tài chính thuộc phạm vi địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp;

4. Báo cáo tài chính nhà nước được lập và trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng với thời điểm quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.”.

Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 140/2026/NĐ-CP quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh để cho ý kiến; tiếp thu, hoàn chỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh trước ngày 01 tháng 7 năm sau và gửi Bộ Tài chính để lập Báo cáo tài chính nhà nước toàn quốc trước ngày 05 tháng 7 năm sau.”.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung trong Báo cáo và Thuyết minh báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Cà Mau năm 2025 như trình kỳ họp. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu kế toán, dữ liệu tài chính, tài sản công, vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng cường đối chiếu, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan tài chính, kho bạc, thuế và các đơn vị sử dụng ngân sách, nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của số liệu báo cáo. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, bàn giao, tiếp nhận, cập nhật biến động tài sản công phát sinh từ quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo đúng quy định; có phương án quản lý, sử dụng hoặc xử lý phù hợp đối với tài sản dôi dư, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước. Bên cạnh đó, cần quan tâm đánh giá sâu hơn về cơ cấu tài sản nhà nước, hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công; phân tích rõ cơ cấu nợ phải trả, khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính, các rủi ro tài chính phát sinh và tính bền vững của nguồn lực tài chính nhà nước để phục vụ công tác quản lý, điều hành ngân sách, bảo đảm an toàn tài chính địa phương và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

Đề nghị Kho bạc Nhà nước khu vực XX tiếp tục phát huy vai trò cơ quan đầu mối trong công tác tổng hợp, lập Báo cáo tài chính nhà nước; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc kiểm tra, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, nhất là đối với cấp xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Chủ động tham mưu, đề xuất hoặc xin ý kiến hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương đối với những loại tài sản công đặc thù chưa có quy định đầy đủ về quản lý, theo dõi, hạch toán và khai thác sử dụng như công trình đề điều, hạ tầng đô thị, di sản văn hóa, cổ vật và các loại tài sản công khác.

2. Các dự thảo nghị quyết

2.1. Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Nghị quyết ban hành theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Dự thảo nghị quyết bám sát quy định theo văn bản nguồn và đề xuất các nội dung, mức chi đồng bộ, sát với thực tế của tỉnh. Qua thẩm tra, Ban đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình làm rõ và rà soát, bổ sung một số nội dung như sau:

- Về Tờ trình: Đề nghị bổ sung thêm thông tin các nội dung so với Nghị quyết của Cà Mau và Bạc Liêu cũ đã thêm nhiều nội dung và lý do của việc bổ sung thêm nội dung trên. Đồng thời, trình bày rõ lý do cần hỗ trợ lao động làm việc tại tổ hợp tác tại điểm d khoản 1 Điều 4 và cơ sở vốn Trung ương hỗ trợ về cho tỉnh như thế nào.

- Đề nghị bổ sung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu²⁵ và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Cà Mau²⁶.

- Đề nghị lược bỏ Điều 3 (về nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ), do không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Luật Hợp tác xã đã quy định.

- Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình, đề nghị bổ sung đối tượng “tổ hợp tác” cho phù hợp với quy định tại Nghị định 113/2024/NĐ-CP.

- Mặc dù nhằm mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, tuy nhiên với mức hỗ trợ 100% tất cả các nội dung ngân sách có đảm bảo hay không trong khi quy định xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ.

- Tại điểm a khoản 6 Điều 4 về hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm không quá 40 triệu đối với việc tham gia trong nước là quá cao, đề xuất mức phù hợp hơn và tương đồng với các hỗ trợ tương tự trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ không quá bao nhiêu lần/năm đối với 01 tổ chức.

- Tại điểm b khoản 6 Điều 4 (hỗ trợ 100% chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể nhưng không quá 5.000.000 đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 36 tháng và được cấp hỗ trợ 01 lần/năm). Đại biểu nhận thấy quy định “một số điểm giới thiệu” là chưa phù hợp vì không có căn cứ, tiêu chí để xác định điểm nào được hỗ trợ, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện; đề xuất như dự thảo là chưa đủ cơ sở và cao so với thực tế, đối với nội dung này đề xuất hỗ trợ một lần với mức vừa phải, phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh.

- Điểm c khoản 6 Điều 4 về hỗ trợ kinh phí xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử rất lớn và rất khó triển khai, đề nghị nghiên cứu, quy định phù hợp hơn, như điều chỉnh thành “tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử”.

- Tại Điều 6, hiệu lực thi hành đề nghị không quy định dự thảo Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND, do Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã hết hiệu lực năm 2025.

- Đề nghị dự thảo Nghị quyết khi trình phải có dấu giáp lai của cơ quan trình theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, về hồ sơ, đề nghị bổ sung ý kiến của 04 sở chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

²⁵ Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

²⁶ Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025.

Qua thẩm tra, kết luận tại Hội nghị được cơ quan trình và cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất tiếp thu để hoàn chỉnh tờ trình, dự thảo nghị quyết và bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật.

2.2. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 – 2025

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia cho các cấp ngân sách tỉnh Cà Mau thời kỳ ổn định 2022 – 2025 *là cần thiết và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh*, nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương²⁷, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành²⁸.

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định tại điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách Nhà nước²⁹, bảo đảm tính hợp pháp, tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Theo đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất sửa đổi, bổ sung các quy định: *Tiền cho thuê mặt nước thuộc ngân sách tỉnh; tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách trung ương hưởng 15%, ngân sách địa phương hưởng 85% (phân cấp cho ngân sách tỉnh hưởng 100%)*.

2.3. Dự thảo Nghị quyết về phân cấp cho HĐND cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cho rằng dự thảo Nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Việc ban hành Nghị quyết tạo hành lang pháp lý thống nhất theo hướng tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động, linh hoạt cho cấp xã trong việc quyết định và tổ chức thực hiện, gắn với trách nhiệm giải trình. Qua đó, giúp địa phương phân bổ vốn sát với nhu cầu thực tiễn, lựa chọn danh mục

²⁷ Tại điểm đ khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước: “Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã”.

²⁸ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

²⁹ Điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách Nhà nước: “Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trừ tiền thu sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều này, các địa phương không bổ sung cân đối, ngân sách trung ương hưởng 20%; ngân sách địa phương hưởng 80%. Các địa phương nhận bổ sung cân đối, ngân sách trung ương hưởng 15%; ngân sách địa phương hưởng 85%”.

dự án trọng tâm, kịp thời điều chỉnh kế hoạch trung hạn và hằng năm, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn và vai trò giám sát.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy cần thiết và thống nhất phân cấp cho HĐND cấp xã thực hiện như dự thảo. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định; bổ sung, làm rõ các nội dung còn thiếu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành, như:

- Về hồ sơ: Hoàn chỉnh hồ sơ theo góp ý của đại biểu, bổ sung ý kiến của một số cơ quan liên quan, thể hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc như về nguồn nhân lực, điều kiện tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, cũng như nội dung về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Về nội dung: Tờ trình, bổ sung một số văn bản liên quan trong quá trình xây dựng Nghị quyết, nêu rõ việc thực hiện nội dung được phân cấp đúng quy định hiện hành; dự thảo nghị quyết cần rà soát, chỉnh lý chặt chẽ để đảm bảo tuân theo quy định về phân cấp, bổ sung đối tượng tổ chức thi hành là HĐND cấp xã. Không quy định nội dung thay thế Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND (việc này đề nghị UBND tỉnh thực hiện công bố hết hiệu lực văn bản).

2.4. Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau được xây dựng đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương. Ban thống nhất điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau là **127.073,917 tỷ đồng** (*Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 68.087,765 tỷ đồng (vốn trong nước 56.968,468 tỷ đồng; vốn nước ngoài 11.119,297 tỷ đồng); nguồn vốn ngân sách địa phương: 58.986,152 tỷ đồng*). Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 là **15.980,045 tỷ đồng** (*Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 8.623,349 tỷ đồng (vốn trong nước 8.230 tỷ đồng; vốn nước ngoài 393,349 tỷ đồng); nguồn vốn ngân sách địa phương: 7.356,696 tỷ đồng*). Đề nghị UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ theo hướng điều chỉnh Nghị quyết dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

2.5. Dự thảo Nghị quyết về bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030; gia hạn thời gian bố trí vốn, bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (vốn ngân sách tỉnh quản lý)

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ

nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030; gia hạn thời gian bố trí vốn, bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (vốn ngân sách tỉnh quản lý) là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư công.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đưa vào nghị quyết nội dung Bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 là 119.389 triệu đồng, tuy nhiên về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án thuộc Chương trình đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền³⁰ sau khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo bổ sung hoàn thiện hồ sơ, có đầy đủ ý kiến của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo và các chủ đầu tư tiếp tục rà soát, bổ sung vào Tờ trình làm rõ đầy đủ các nội dung kết luận tại Hội nghị thẩm tra, trong đó:

- Rà soát kỹ từng dự án, làm rõ đầy đủ căn cứ pháp lý, thời gian thực hiện, tổng mức đầu tư, kế hoạch vốn trung hạn đã giao; đảm bảo đúng điều kiện được gia hạn theo quy định.

- Bổ sung nội dung cam kết của chủ đầu tư về tiến độ hoàn thành, đưa dự án vào sử dụng trong năm 2026.

- Bổ sung các quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án của tất cả các dự án đề nghị gia hạn bố trí vốn để hoàn thiện hồ sơ.

- Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư, các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện, có giải pháp, cam kết cụ thể, quyết liệt để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

2.6. Dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2026

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh về bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định*** tại khoản 2 Điều 14³¹ và khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai³².

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư Đông Bắc Quảng trường Văn hóa trung tâm - Khu C (Giai đoạn 3) thuộc trường hợp thu hồi đất để thực hiện mục

³⁰ Theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035 và Theo Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030, tại điểm a khoản 1 Điều V quy định:

³¹ “Hội đồng nhân dân các cấp ...; ***thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; ...***”.

³² “Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; ..., trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này”.

tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai. Dự án này được UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với địa phương rà soát kỹ, xem xét về nhu cầu, tính bức xúc đảm bảo theo quy định; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị và khai thác hiệu quả quỹ đất của địa phương; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Cà Mau (trước sắp xếp) và được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị cơ quan trình nghiên cứu ý kiến đóng góp của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra³³ hoàn chỉnh hồ sơ trình Kỳ họp; Ban thống nhất nội dung trình HĐND tỉnh ***bổ sung Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư Đông Bắc Quảng trường Văn hóa trung tâm - Khu C (Giai đoạn 3), với tổng diện tích đất thu hồi 4,26 ha***³⁴, do doanh nghiệp ứng vốn chi bồi thường, giải phóng mặt bằng vào Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau, để thực hiện để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

2.7. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND tỉnh về Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND tỉnh về danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh***³⁵ và ***phù hợp với các quy định*** của Luật Đầu tư, Nghị quyết số 253/2025/QH15, Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

Ban Kinh tế - Ngân sách ***thống nhất bổ sung 03 khu đất vào Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất***³⁶ và ***đưa 21 khu đất thực hiện dự án năng lượng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ra khỏi Danh mục***³⁷. Việc ***bổ sung 03 khu đất vào Danh mục***, đáp ứng

³³ Bổ sung thông tin kết quả thực hiện Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 (của tỉnh Cà Mau (cũ) và tỉnh Bạc Liêu (cũ)) vào Tờ trình và kèm theo hồ sơ dự thảo nghị quyết.

³⁴ Trong đó, diện tích đất trồng cây lâu năm 1,00 ha; diện tích đất nuôi trồng thủy sản 1,96 ha; diện tích đất phi nông nghiệp 1,30 ha.

³⁵ Các quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 126 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 57 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; khoản 3 và khoản 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ.

³⁶ (1) Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước mặt tại Hồ chứa nước ngọt và đường ống dẫn nước, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau, tại xã Khánh An, với diện tích 3,00 ha; (2) Khu xử lý chất thải rắn cụm Phước Long - Hồng Dân, tại xã Phước Long, với diện tích 20,00 ha; (3) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tại bến cá Khánh Hội, huyện U Minh, tại xã Khánh Lâm, với diện tích 4,45 ha (3,07 ha mặt đất, 1,38 ha mặt nước);

³⁷ (1) Nhà máy điện gió Hòa Bình 3; (2) Nhà máy điện gió Hòa Bình 2-1; (3) Nhà máy điện gió Hòa Bình 4; (4) Nhà máy điện gió Hòa Bình 6; (5) Nhà máy điện gió Hòa Bình 8; (6) Nhà máy Điện gió Đông; (7) Nhà máy điện gió Khai Long giai đoạn 2; (8) Nhà máy điện gió Khai Long giai đoạn 3; (9) Nhà máy điện gió Viên An Đông; (10) Nhà máy điện gió Ngọc Hiến - Viên An; (11) Nhà máy điện gió Ngọc Hiến - Tam Giang Tây; (12) Nhà máy điện gió Ngọc Hiến - Rạch Gốc; (13) Nhà máy điện gió Ngọc Hiến - Đất Mũi; (14) Nhà máy điện gió Ngọc Hiến - Tân Ân 1; (15) Nhà máy điện mặt trời Ngọc Hiến; (16) Cụm công nghiệp xã Hồ Thị Kỳ; (17) Cụm công nghiệp Ninh Quới A; (18) Cụm công nghiệp làng nghề Phú Tân; (19) Cụm công nghiệp - TTCN thị trấn Rạch Gốc; (20) Cụm công nghiệp Tân Thuận; (21) Cụm công nghiệp Hòa Bình.

các điều kiện theo quy định để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định³⁸, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành. Việc bổ sung các khu đất này không chỉ bảo đảm cơ sở pháp lý để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư mà còn góp phần thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực thiết yếu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. **Đối với việc đưa 21 khu đất ra khỏi Danh mục (15 dự án năng lượng và 06 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp)**, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh không làm thay đổi chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh mà nhằm bảo đảm việc lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện theo đúng quy định pháp luật chuyên ngành hiện hành, do không còn thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất và **được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương** tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án năng lượng³⁹.

Sau khi điều chỉnh, **toàn tỉnh có 47 khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định**, (trong đó, có 15 khu đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 và 32 khu đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Đất đai).

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thủ tục về quy hoạch, đất đai, môi trường, đầu tư và các điều kiện liên quan đối với các khu đất được bổ sung; chủ động theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai các dự án sau khi điều chỉnh danh mục; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm công khai, minh bạch, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung: Qua thẩm tra, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách được UBND tỉnh, cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, bổ sung điều chỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Kỳ họp.

Trên đây là một số nội dung qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo đến quý vị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến

³⁸ Qua rà soát, UBND tỉnh **đề xuất không bổ sung 01 khu đất thực hiện** Dự án sản xuất và cung cấp nước sạch từ nguồn mặt, tại ấp Tân Long, xã Hòa Bình, do nhà đầu tư đã thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 127 Luật Đất đai.

³⁹ Tại Thông báo số 699-TB/TU ngày 13/5/2026.